

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, giữa:

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương - là nguyên đơn và chị Phạm Thị H, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương; chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã N, huyện K, tỉnh Hải Dương - là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đức H và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H, chị H xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 16/9/2009, cháu Nguyễn Thu H2, sinh ngày 15/01/2013 và thống nhất giao cháu H1 cho anh H, giao cháu H2 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giữa anh H và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh H, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, đối trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2016/0000732 ngày 23/02/2018, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành trả lại anh H 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương);
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thế Hưng